

Bản án số: **58/2020/HS-ST**
Ngày 29/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Sơn Hải

2. Ông Phạm Văn Vượng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Nhà Văn hóa xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Khổng Văn H, sinh năm 1976 tại huyện huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT: thôn x, xã T, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khổng Văn Ú và bà: Lê Thị Q (đều đã chết); Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1978, con: có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: Không;

Tiền án: có 01 tiền án; Bản án số 100/HSST ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 15/6/2018, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Nhân thân:

+ Bản án số 01 ngày 10/6/1996 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trốn khỏi nơi giam.

+ Bản án số 09/HSST ngày 20/02/2003 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

+ Bản án số 86/2010/HSPT ngày 15/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 24 tháng 26 ngày về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Phùng Văn T, sinh năm 1993 tại huyện huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn C, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1998, con: có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khổng Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy từ năm 2019 đến nay. Khoảng 12 giờ ngày 06/02/2020, H nhận được điện thoại của Phùng Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang hỏi “Anh có biết chỗ nào bán hêrôin không? Lấy cho em 600.000 đồng?”, H trả lời “có”. Sau khi nhận được điện thoại của T hỏi mua hêrôin, H một mình đi ra Quốc lộ 2C đón xe ôm đi xuống khu vực xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 600.000 đồng hêrôin. Về đến nhà, H chia số hêrôin vừa mua được thành 05 gói nhỏ gói bằng giấy nhiều màu, H lấy ra 01 gói sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể, 04 gói còn lại cất trong vỏ bao thuốc là Thăng Long để trên bàn uống nước. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Delight, màu xanh, xe không có biển số đến nhà H, như đã thỏa thuận trước đó, T đưa cho H 600.000 đồng, H đưa cho T 04 gói nhỏ gói bằng giấy nhiều màu, sau đó T đi về.

Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc thôn V, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, T bị Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 04 gói nhỏ được gói bằng giấy có nhiều màu, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, T khai đó là hêrôin; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím; 01 xe mô tô nhãn hiệu Delight màu xanh, xe không có yếm, không có biển số, yên xe bị rách.

Tại kết luận giám định số 160/GĐKTHS ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Phùng Văn T là ma túy, loại hêrôin có khối lượng 0,210 (*không phải hai một không*) gam.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSSD, ngày 14/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Phùng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Khổng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phùng Văn T, Khổng Văn H theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên

bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Không Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phùng Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Không Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2020.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết việc xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Văn T, Không Văn H không có ý kiến tham gia tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/02/2020, tại nhà Không Văn H, sinh năm 1976 thuộc thôn N, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Không Văn H đã bán trái phép 04 gói hêrôin cho Phùng Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang với số tiền 600.000 đồng.

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 06/02/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc thôn V, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Phùng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói hêrôin, khối lượng 0,210 gam, mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Phùng Văn T đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Không Văn H đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã mua bán ma túy về để sử dụng và kiếm lời, hành vi của các bị cáo không những gây thiệt hại đến kinh tế của bản thân, ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có

mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Khổng Văn H có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h, khoản 1 điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có tài sản gì riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[3] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương thu giữ: 01 phong bì bên trong có chứa Hêrôin; 01 xe mô tô nhãn hiệu Delight; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động đen trắng, màu đen xám nhãn hiệu Viettel, bên trong có lắp một sim số 0866116513 và 600.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Kho bạc, 01 biển số đăng ký xe mô tô 47L5-2690.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 phong bì bên trong chứa Heroine đã được niêm phong, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo Phùng Văn T và đóng dấu của cơ quan giám định. Đây là vật chứng của vụ án và là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Delight; 01 biển số đăng ký xe mô tô 47L5-2690; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Phùng Văn T cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động đen trắng, màu đen xám nhãn hiệu Viettel, bên trong có lắp một sim số 0866116513 của bị cáo Khổng Văn H cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo Khổng Văn H mua bán ma túy mà có.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán Hêrôin cho Khổng Văn H tại khu vực xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Khổng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn T 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo **Khổng Văn H 02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2020.

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa heroin (đã giám định). Bên ngoài, mặt sau có dấu của cơ quan giám định và chữ ký của Phùng Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Delight; 01 biển số đăng ký xe mô tô 47L5-2690; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Khổng Văn H 01 điện thoại di động đen trắng, màu đen xám nhãn hiệu Viettel, bên trong có lắp một sim số 0866116513 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Khổng Văn H do phạm tội mà có.

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 20/5/2020).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phùng Văn T, Khổng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

